

CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ THAO TÁC SO SÁNH CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

Trần Thị Phương
*Trường Trung học Sư phạm mầm non,
Thành phố Hồ Chí Minh*

J.Piaget đã từng viết: “Tâm lý học là khoa học về các hình thức hành vi, và các hành vi là những hành động được diễn ra ở các thao tác trí tuệ” (2, tr.168). Điều đó có nghĩa là các thao tác trí tuệ, trong đó có thao tác so sánh giữ một vai trò quan trọng. Cho nên, việc nâng cao trình độ thao tác so sánh của trẻ 5 - 6 tuổi là rất cần thiết. Qua bài này, chúng tôi muốn giới thiệu một số biện pháp nâng cao trình độ thao tác so sánh cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động làm quen với môi trường xung quanh (HDLQVMTXQ). Trước hết, chúng tôi xin trình bày các nguyên tắc xây dựng những biện pháp đó.

1. Các nguyên tắc xây dựng biện pháp

Các biện pháp phải được xây dựng trên những nguyên tắc nhất định. Dưới đây là những nguyên tắc đã được kiểm chứng và khái quát hoá qua thực tế sử dụng để điều tra và cải thiện thực trạng trình độ so sánh của trẻ 5 - 6 tuổi trong HDLQVMTXQ.

1/ Biện pháp phải hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện và hình thành kỹ năng cho trẻ.

2/ Đảm bảo sự phù hợp với trình độ phát triển trí tuệ và loại hình hoạt động chủ đạo của độ tuổi.

3/ Chú ý tới mối quan hệ giữa so sánh và các thao tác trí tuệ khác.

4/ Coi trọng quá trình xã hội hóa các cấu trúc trí tuệ.

5/ Đảm bảo quy trình so sánh (QTSS) theo tinh thần tâm lý học nhận thức.

6/ Đảm bảo sự lĩnh hội QTSS của trẻ theo quan điểm của Galpêrin.

7/ Đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của HĐLQVMTXQ theo hướng đổi mới giáo dục mầm non.

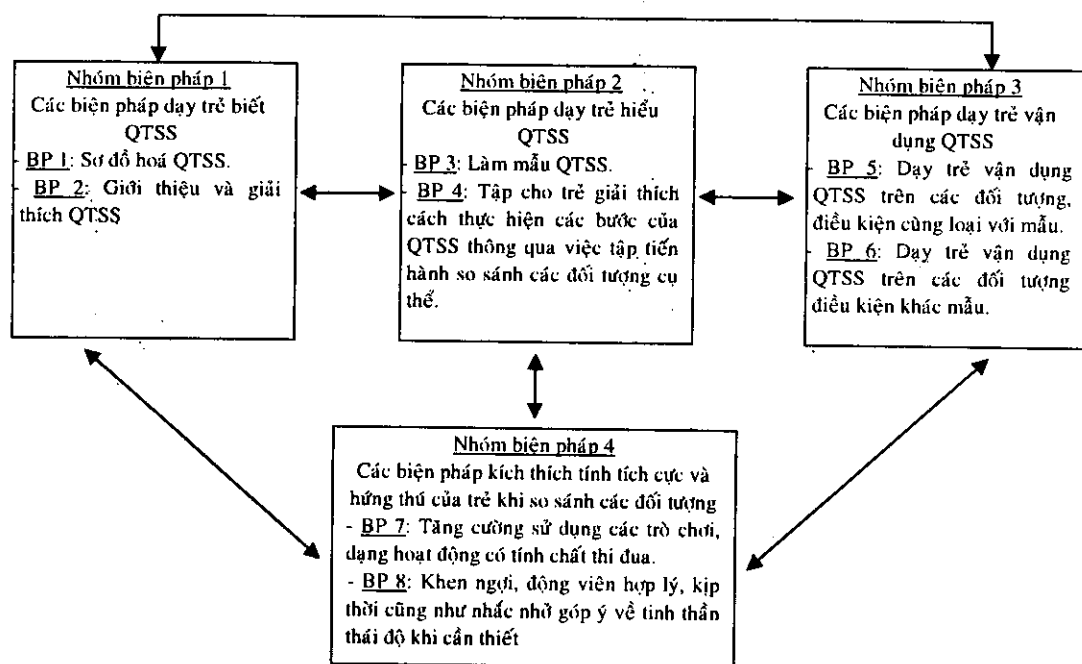
8/ Đảm bảo tính hợp lý, đa dạng của các đối tượng, nội dung và phương tiện so sánh.

9/ Chú ý tới sự tác động của môi trường tự nhiên, xã hội đối với sự hình thành, phát triển trí tuệ nói chung và thao tác so sánh của trẻ nói riêng.

2. Các biện pháp

Từ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và các yêu cầu đối với việc tổ chức hoạt động trí tuệ nói chung, nâng cao trình độ thao tác so sánh nói riêng, chúng tôi đã xác định và sử dụng 4 nhóm biện pháp. Các nhóm biện pháp này đều có quan hệ với nhau.

Hình 1: Mối quan hệ giữa các nhóm biện pháp nâng cao trình độ thao tác so sánh của trẻ 5 - 6 tuổi



Để đảm bảo việc tiến hành có kết quả các biện pháp dạy trẻ biết, hiểu và vận dụng QTSS, các GVMN còn phải quan tâm tới nhóm các biện pháp hỗ trợ cho quá trình nhận thức. Đó là những điều kiện tâm lý ảnh hưởng đến sự tiếp thu các

phương pháp hoạt động trí tuệ. Theo A.N.Mensinxkaia, ít nhất cũng có 4 điều kiện như sau (2, tr 377-379):

1/ Nhu cầu hợp lý hoá hoạt động tư duy của bản thân, có nghĩa là việc tiếp thu và vận dụng các phương pháp tư duy phải được động cơ hoá một cách phù hợp.

2/ Hiểu biết các quy tắc chung, xác định cách thức và trình tự các thao tác.

3/ Vận dụng và kiểm nghiệm các quy tắc đó trong thực tế.

4/ Tự kiểm tra và tự đánh giá trên cơ sở so sánh tiến trình tư duy (tối ưu) theo yêu cầu với tiến trình tư duy của bản thân.

2.1. Nhóm biện pháp 1: Các biện pháp dạy trẻ biết QTSS

2.1.1. Biện pháp 1: Sơ đồ hoá QTSS

Đây là quá trình tạo hình vẽ, quy ước sơ giản, mô tả khái quát 3 bước của QTSS.

- *Cách thực hiện:*

GVMN tìm ra các ký hiệu tượng trưng tương ứng với các đặc điểm cơ bản của các đối tượng so sánh, có hai loại ký hiệu tượng trưng:

+ Ký hiệu tượng trưng chung cho các đặc điểm về thuộc tính, quan hệ hoặc tính chất nào đó của một loại đối tượng so sánh. Ví dụ: vỏ, hột, mùi, vị,... của trái cây nói chung.

+ Ký hiệu tượng trưng riêng cho từng đặc điểm cơ bản của đối tượng so sánh cụ thể nào đó. Ví dụ về trái mít: vị ngọt, vỏ có gai, mùi thơm,...

Thể hiện 3 bước của QTSS bằng 3 bảng tương ứng:

Bảng 1: Quan sát từng đối tượng so sánh (Tương ứng bước 1 của QTSS).

Bảng 2: Xác định đặc điểm cần so sánh (Tương ứng bước 2 của QTSS).

Bảng 3: Xác định các đặc điểm cơ bản giống nhau và khác nhau (Tương ứng bước 3 của QTSS).

- *Điều kiện thực hiện:*

+ Các ký hiệu tượng trưng phải đảm bảo cụ thể, dễ nhận dạng, không quá trừu tượng, khó hiểu, đảm bảo tính thẩm mỹ.

+ Trên 3 bảng, bên dưới các ký hiệu đều có ghi các từ tương ứng một cách ngắn gọn với mục đích là: nếu trẻ biết đọc, đây sẽ là cơ hội để trẻ nhận lại chữ đã biết (điều này phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non). Nếu trẻ chưa biết đọc, trẻ sẽ nhìn vào hình vẽ, ký hiệu, trẻ sẽ hiểu mình cần phải làm gì, và làm như thế nào.

+ Phải chuẩn bị các ký hiệu, bảng biểu đầy đủ, kỹ thuật làm phải dễ thao tác và kinh tế, có thể dùng được nhiều lần.

+ Các ký hiệu riêng phải phong phú, nhiều hơn các ký hiệu trẻ dùng gắn vào bảng.

Ví dụ: về ký hiệu vỏ của trái cây, khi cung cấp cho trẻ thực hiện các bảng 1,2,3 nên đưa cho trẻ tất cả các ký hiệu riêng về đặc điểm cơ bản của trái cây để trẻ có điều kiện lựa chọn cho phù hợp với yêu cầu. Còn nếu ta chỉ đưa cho trẻ một ký hiệu riêng nào đó thì dẫn tới trẻ chỉ thực hiện một cách máy móc không cần suy nghĩ, tức là chỉ dùng ký hiệu gắn vào bảng, dẫn đến không phát triển tư duy cho trẻ mà chỉ phát triển kỹ năng gắn các ký hiệu vào bảng mà thôi.

2.1.2. Biện pháp 2: Giới thiệu và giải thích quy trình so sánh

- *Cách thực hiện:*

+ Giới thiệu mục đích, yêu cầu so sánh.

+ Giới thiệu 3 bước của QTSS.

+ Giới thiệu và giải thích các ký hiệu tượng trưng về các đặc điểm cơ bản của đối tượng so sánh. Tùy từng đối tượng so sánh cụ thể là trái cây, con vật hay nghề nghiệp, GVMN sẽ giới thiệu và giải thích để trẻ làm quen với các ký hiệu khác nhau.

Trước khi giới thiệu và giải thích các ký hiệu tượng trưng, GVMN có thể hỏi trẻ xem trẻ có tự đoán được các ký hiệu này tượng trưng cho đặc điểm cơ bản nào của đối tượng?

+ Giới thiệu và giải thích 3 bảng ký hiệu tượng trưng cho 3 bước của QTSS, gắn liền với việc lấy ví dụ minh họa: so sánh 3 trái mít, sầu riêng và măng cầu xiêm.

Lưu ý: cô giới thiệu và giải thích phải ngắn gọn, rõ ràng và dễ hiểu.

- *Điều kiện thực hiện:*

+ Phải có đầy đủ các ký hiệu và bảng ký hiệu để minh họa.

+ Khi giới thiệu và giải thích, không nên để trẻ thụ động quan sát mà cô phải tạo điều kiện để trẻ cùng tích cực tham gia tùy theo khả năng thực tế của chúng.

2.2. Nhóm biện pháp 2 : Các biện pháp dạy trẻ hiểu QTSS

2.2.1. Biện pháp 3: Làm mẫu QTSS

- *Cách thực hiện:*

+ Cô làm mẫu từng bước của QTSS theo các bảng đã sơ đồ hoá.

+ Cô làm mẫu trên ví dụ cụ thể: so sánh 3 trái mít, sầu riêng, măng cầu xiêm.

Bước 1: Cô cùng với trẻ quan sát từng trái rồi dùng các ký hiệu thể hiện đặc điểm cơ bản của từng trái gắn vào bảng 1.

Bước 2: Cô chỉ cho trẻ cách thực hiện bảng 2 bằng cách dựa trên bảng 1 để biết các đặc điểm cơ bản cần so sánh.

Bước 3: Dựa vào bảng 1 và bảng 2 cô làm mẫu việc thực hiện bảng 3 tìm ra các đặc điểm cơ bản giống nhau và khác nhau.

Lưu ý: Trong quá trình giới thiệu, giải thích và làm mẫu 3 bước của QTSS thông qua 3 bảng biểu đã sơ đồ hóa này, GVMN có thể hỏi và yêu cầu trẻ trả lời hoặc thực hiện một số thao tác cụ thể nào đó phù hợp với khả năng của trẻ để tạo tâm thế tích cực linh hoạt cho trẻ.

- *Điều kiện thực hiện:*

+ Đây là tuổi mẫu giáo lớn, nên khi giáo viên mầm non làm mẫu không nên để trẻ thụ động quan sát mà cô phải tạo điều kiện để trẻ cùng tích cực tham gia tùy theo khả năng thực tế của trẻ.

+ Ở giai đoạn làm mẫu QTSS chủ yếu vẫn nên dùng vật thật để trẻ quan sát, so sánh vì như vậy trẻ sẽ có điều kiện quan sát các đặc điểm cơ bản của đối tượng một cách dễ dàng, đầy đủ và việc nắm các bước của QTSS cũng nhanh hơn.

+ Các đối tượng so sánh cô lấy làm mẫu phải gần gũi với trẻ và có những đặc điểm cơ bản tương đối dễ nhận dạng.

+ Hệ thống bài tập cô lấy làm mẫu phải đảm bảo tính hệ thống: từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ cụ thể đến trừu tượng.

2.2.2. Biện pháp 4: Tập cho trẻ giải thích cách thực hiện các bước của QTSS thông qua việc tập tiến hành so sánh các đối tượng cụ thể

Hoạt động thực hành, thậm chí ngay trong những phạm vi nhỏ nhất, không những khẳng định đúng đắn của kiến thức này hay kiến thức khác mà còn làm cho những kiến thức ấy thêm sâu sắc.

- *Cách thực hiện:*

+ GVMN đưa ra các đối tượng cụ thể yêu cầu trẻ tự thực hiện từng bước của QTSS và tìm ra các đặc điểm cơ bản khác nhau và giống nhau của chúng.

+ Khi thực hiện QTSS, có thể trẻ chưa hiểu rõ cách làm nên GVMN luôn theo dõi và giải thích, hướng dẫn kịp thời khi cần thiết. Cũng có thể giáo viên làm mẫu lại một lần nữa các bước của QTSS, nhưng ở mức độ nào thì tùy thuộc vào tình hình thực tế của trẻ.

+ Thay đổi linh hoạt quy mô của nhóm người học, phối hợp hoạt động của toàn lớp học, nhóm nhỏ với hoạt động cá nhân.

- *Điều kiện thực hiện:*

+ Phải đảm bảo số lượng giáo cụ trực quan và loại phương tiện so sánh cho phù hợp với bài tập và yêu cầu quy mô hoạt động của nhóm (nhóm lớn, nhóm nhỏ hay cá nhân).

+ Đối với hoạt động nhóm nhỏ, giáo viên phải có kế hoạch theo dõi và hướng dẫn cho kịp thời để các nhóm đều hoàn thành yêu cầu.

+ Quy mô của nhóm người học được tổ chức xen kẽ và nên đưa yếu tố thi đua vào để gây hứng thú cho trẻ.

2.3. Nhóm biện pháp 3: Các biện pháp dạy trẻ vận dụng QTSS

2.3.1. Biện pháp 5: Dạy trẻ vận dụng QTSS trên các đối tượng, điều kiện cùng loại với mẫu.

- *Cách thực hiện:*

+ Giáo viên đưa ra 3 đối tượng cụ thể, yêu cầu trẻ thực hiện 3 bước của QTSS và tìm ra các đặc điểm cơ bản khác nhau và giống nhau của 3 đối tượng trên.

+ Hình thức tổ chức có thể kết hợp hoạt động nhóm nhỏ với hoạt động cá nhân.

+ Giáo viên quan sát, theo dõi xem trẻ có khả năng vận dụng sự biết, hiểu QTSS vào việc so sánh các đối tượng cụ thể hay không.

- *Điều kiện thực hiện:*

+ Các đối tượng yêu cầu trẻ so sánh cùng loại với các đối tượng mà cô đã thực hiện trong phần làm mẫu.

+ Phương tiện so sánh chủ yếu là vật thật.

2.3.2. Biện pháp 6: Dạy trẻ vận dụng QTSS trên các đối tượng, điều kiện khác mẫu

- *Cách thực hiện:*

+ Giáo viên đưa ra 3 đối tượng cụ thể, yêu cầu trẻ thực hiện 3 bước của QTSS và tìm ra các đặc điểm cơ bản khác nhau và giống nhau của 3 đối tượng trên.

+ Đa dạng hoá các đối tượng so sánh với mục đích hình thành kỹ năng so sánh cho trẻ.

+ Đa dạng hoá các phương tiện so sánh.

- *Điều kiện thực hiện:*

+ Giáo cụ trực quan phải đảm bảo đúng yêu cầu của thực nghiệm, đảm bảo tính thẩm mỹ và tính giáo dục.

+ Trẻ chủ động, tự lập thực hiện QTSS, còn giáo viên kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.

+ Các phương tiện so sánh khác nhau ở các bài tập khác nhau sẽ được tổ chức xen kẽ nhau để tạo hứng thú và rèn kỹ năng so sánh.

2.4. Nhóm biện pháp 4: Các biện pháp kích thích tính tích cực và hứng thú của trẻ khi so sánh

2.4.1. Biện pháp 7: Tăng cường sử dụng các trò chơi và các dạng hoạt động có tính chất thi đua

- Cách thực hiện:

+ Các trò chơi và hoạt động có tính chất thi đua được tổ chức lồng ghép vào trong các hoạt động của trẻ, cả trong phần dạy trẻ QTSS và cả khi củng cố, hình thành kỹ năng so sánh cho trẻ.

+ Giáo viên mầm non đưa ra câu đố về một số con vật nuôi trong gia đình, giáo viên tổ chức để cho 4 nhóm thi đua với nhau bằng cách đọc xong câu đố, tổ nào trả lời trước sẽ được thưởng. Thường với cách này, trẻ rất hào hứng trả lời và thực hiện các hoạt động sau đó theo yêu cầu của cô giáo.

- Điều kiện thực hiện:

+ Trò chơi và hoạt động có tính chất thi đua phải gắn liền với HĐLQVMTXQ với các đối tượng mà trẻ đang so sánh.

+ Khi sử dụng biện pháp này, để gây hứng thú cho trẻ, GVMN luôn nhớ tổ chức trò chơi, các tình huống vui chơi hoặc các dạng hoạt động có tính chất thi đua chỉ là để tạo hứng thú và tính tích cực cho trẻ, hỗ trợ cho trẻ lĩnh hội QTSS nhanh chóng và có hiệu quả, không nên lạm dụng các hình thức này vì như vậy sẽ phân tán chú ý của trẻ.

2.4.2. Biện pháp 8: Khen ngợi, động viên hợp lý, kịp thời cũng như nhắc nhở, góp ý về tinh thần, thái độ khi cần thiết

- Cách thực hiện:

+ Khen ngợi, động viên trẻ có thể bằng lời nói, có thể thưởng cho trẻ bằng trò chơi mới vui nhộn hoặc bằng câu chuyện ngắn dí dỏm vào thời điểm chuyển tiếp hoạt động.

+ Khi khen ngợi, động viên thì cũng có nhắc nhở, phê bình trẻ một cách nhẹ nhàng nếu trẻ chưa làm đúng yêu cầu, vì đây là trẻ 5 - 6 tuổi (chuẩn bị vào phổ thông), nên trẻ rất cần biết là mình làm đúng hay sai và cần chỉnh sửa như thế nào.

- Điều kiện thực hiện:

+ GVMN theo dõi sâu sát trẻ và động viên, khen ngợi hợp lý, kịp thời theo điều kiện, khả năng của từng em.

+ Không nên để xảy ra tình trạng khen ngợi động viên một cách tràn lan gây phân tán chú ý ở trẻ.

+ Biện pháp này được vận dụng cả trong khi dạy và khi củng cố QTSS cho trẻ.

+ Khen ngợi và động viên trẻ có thể cả tập thể, có thể cá nhân tùy thuộc vào tình hình thực tế.

Kết luận: Để việc vận dụng các biện pháp nâng cao trình độ thao tác so sánh của trẻ đạt hiệu quả cao cần phải kết hợp các biện pháp một cách hợp lý, phù hợp với trình độ nhận thức, nhu cầu, hứng thú của trẻ, năng lực của GVMN, điều kiện thực tế và với nhiệm vụ của bài tập nhận thức.

Tài liệu tham khảo

1. A.I. Xôrôkina (1997). *Giáo dục học mẫu giáo tập 1*. NXB Giáo dục, tr. 41, 46.
2. Jean Piaget (1950). *Introduction à L'Épistémologie Génétique*. Tom III: La Pensée Biologique, la Pensée Psychologique et la Pensée Sociologique, Presses universitaires de France, Paris. Bản dịch của NXB Ernst Klett, Stuttgart 1975.
3. A.N.Mensinxcaia (1966). *Tư duy trong quá trình dạy học*. Trong: Viện Nghiên cứu tư duy trong tâm lý học Xô - Viết, Matxcơva, tr. 377 - 379 (tiếng Nga).
4. В. В. Зеньковский (1996). *Психология детства*. Москва, Стр. 245.
5. *Развитие мышления и умственное воспитание дошкольника*. (1985). Под редакцией: Н. Н. Подьякова, Горгоковой. Москва, "Педагогика", Стр 151, 152, 154.